

Số: **59** /TTr-UBND

Quảng Ngãi, ngày ~~04~~ tháng 6 năm 2021

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị xây dựng Nghị quyết HĐND tỉnh quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Ngày 15/3/2021 Chính phủ ban hành Nghị định số 20/2021/NĐ-CP quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. Tại khoản 2, Điều 4 Nghị định này có quy định: “*mức chuẩn trợ giúp xã hội áp dụng từ ngày 01 tháng 7 năm 2021 là 360.000 đồng/tháng*”.

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, để có cơ sở triển khai thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ, UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh cho chủ trương xây dựng Nghị quyết quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

**1. Căn cứ pháp lý**

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

**2. Sự cần thiết ban hành**

Thực hiện Nghị định số 136/2013/NĐ-CP, tỉnh Quảng Ngãi đã áp dụng mức chuẩn trợ cấp, trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội bằng với mức chuẩn quy định tại Nghị định này là 270.000 đồng.

Theo đó, từ năm 2015 đến năm 2020 toàn tỉnh đã có 451.704 lượt đối tượng được hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội hàng tháng tại cộng đồng, với số tiền 1.910.570 triệu đồng. Kinh phí trợ giúp xã hội cho đối tượng bảo trợ xã hội bình quân 318.428 triệu đồng/năm. Số người được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng

tăng theo từng năm, năm 2015 là 65.983 người, tăng lên 84.736 người vào năm 2020 (chiếm 5,9% dân số toàn tỉnh); bình quân mỗi năm tăng thêm 3.126 người/năm, chủ yếu là nhóm người cao tuổi từ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật nặng, người khuyết tật đặc biệt nặng và trẻ em mồ côi, mất nguồn nuôi dưỡng. Đối tượng nuôi dưỡng tại Trung tâm Công tác xã hội tỉnh từ năm 2015 đến năm 2020 có 727 lượt người, tổng kinh phí 11.077 triệu đồng; bình quân 121 lượt người/năm, kinh phí nuôi dưỡng khoảng 1.846 triệu đồng/năm.

Ngày 15/3/2021, Chính phủ ban hành Nghị định số 20/2021/NĐ-CP quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2021 và thay thế Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ), trong đó tại khoản 3 Điều 4 quy định:

*“3. Tùy thuộc điều kiện kinh tế - xã hội tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định:*

*a) Mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn bảo đảm không thấp hơn mức chuẩn trợ giúp xã hội và mức trợ giúp xã hội quy định tại Nghị định này.*

*b) Đối tượng khó khăn khác chưa quy định tại Nghị định này được hưởng chính sách trợ giúp xã hội.”*

Hiện nay, tỉnh ta còn gặp nhiều khó khăn về kinh tế - xã hội, chưa cân đối được ngân sách để áp dụng mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội cao hơn mức chuẩn trợ giúp xã hội quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ (mức chuẩn trợ giúp xã hội là 360.000 đồng/tháng); đồng thời chưa mở rộng đối tượng khó khăn khác để hưởng chính sách trợ giúp xã hội. Vì vậy, UBND tỉnh đề xuất vẫn áp dụng mức chuẩn trợ giúp xã hội bằng với mức chuẩn quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ là 360.000 đồng/tháng đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh.

Xuất phát từ tình hình thực tế nêu trên, việc trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi trong thời gian hiện nay là cần thiết, làm cơ sở để tiếp tục thực hiện chính sách trợ giúp xã hội ngày càng tốt hơn.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích**

- Xây dựng mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh thể hiện sự quan tâm của Đảng bộ, Chính quyền đối với đối tượng bảo trợ xã hội, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, khả năng cân đối ngân sách và đúng thẩm quyền, đồng thời nhằm triển khai kịp thời các quy định mới của Trung ương tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP, bảo đảm người dân gặp rủi ro được hỗ trợ kịp thời từ Nhà nước, các tổ chức và cộng đồng, góp phần bảo đảm công bằng, ổn định xã hội và phát triển bền vững.

- Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội làm cơ sở cho UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện công tác trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

- Xây dựng Nghị quyết thay thế các văn bản hết hiệu lực, tạo thuận lợi cho việc phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật, thực hiện chính sách và theo dõi, giám sát của các tổ chức, cá nhân liên quan.

## **2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết**

- Việc xây dựng Nghị quyết đảm bảo yêu cầu về tính hợp hiến, hợp pháp, tuân thủ đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Chỉ quy định những nội dung thuộc thẩm quyền của tỉnh, không quy định lại các nội dung đã được quy định tại các văn bản Luật, Nghị định. Những nội dung không quy định tại Nghị quyết, thực hiện theo đúng quy định của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ.

- Mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội phải phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội, khả năng cân đối ngân sách của tỉnh.

- Nguồn kinh phí thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Đảm bảo chính sách được thực hiện ổn định, không tác động xấu đến kinh tế - xã hội, không tăng thủ tục hành chính, không gây xáo trộn đời sống dân sinh.

## **III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ QUYẾT**

### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

### **2. Đối tượng áp dụng**

a) Đối tượng bảo trợ xã hội thuộc diện hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng; đối tượng bảo trợ xã hội được chăm sóc, nuôi dưỡng trong cơ sở trợ giúp xã hội; đối tượng thuộc diện trợ giúp xã hội khẩn cấp; hộ gia đình, cá nhân chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng.

b) Các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ thực hiện chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh.

## **IV. NỘI DUNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Nội dung của dự thảo Nghị quyết quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi gồm:

1. Mức chuẩn trợ giúp xã hội là 360.000 đồng/tháng.

2. Mức trợ giúp xã hội: Theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

3. Thời gian áp dụng: (Thời điểm có hiệu lực của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ).

## V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

### 1. Kinh phí thực hiện

a) Dự kiến kinh phí ngân sách nhà nước:

- Từ tháng 7/2021 đến tháng 12/2021 là 81.345,510 triệu đồng.
- Trong năm 2022 và mỗi năm tiếp theo là: 551.810,790 triệu đồng (tăng so với Nghị định số 136/2013/NĐ-CP của Chính phủ là 163.061,280 triệu đồng).

b) Nguồn kinh phí thực hiện

- Nguồn ngân sách Trung ương.
- Nguồn ngân sách địa phương.
- Nguồn đóng góp của các tổ chức, cá nhân.

### 2. Điều kiện đảm bảo thi hành

- Ngân sách nhà nước đảm bảo đáp ứng đủ kinh phí để thực hiện Nghị quyết.
- UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện ngay sau khi Nghị quyết được ban hành.

## VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT

Dự kiến thời gian trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết tại kỳ họp tháng 7 năm 2021.

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 146 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020 quy định các trường hợp xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự rút gọn: “*Trường hợp cần sửa đổi ngay cho phù hợp với văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành...*”. Kính đề nghị Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng, ban hành Nghị quyết quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Kính trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh;
- Các Sở: Lao động-Thương binh và Xã hội, Tài chính; Tư pháp;
- VPUB: CVP, PCVP (VX), TH, CBTH;
- Lưu: VT, KGVXBthm298

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Đặng Văn Minh